|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  \_\_\_\_\_\_\_  Số: /TTr-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO 5** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt**

**Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 6908/VPCP-PL của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” (sau đây gọi là dự thảo Đề án). Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ dự thảo Đề án với những nội dung cơ bản sau đây:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Hòa giải ở cơ sở là một phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án ngày càng được coi trọng và ưu tiên áp dụng. Điều này thể hiện rõ trong nhiều nghị quyết của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã định hướng tăng cường sử dụng hòa giải trong giải quyết tranh chấp như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Phát huy đúng vai trò giám sát, phản biện xã hội, các hình thức tự quản của cộng đồng, các phương thức* ***hòa giải*** *cấp cơ sở”*; Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới là *“Đẩy mạnh công tác phòng ngừa tội phạm….; phát hiện và giải quyết các xung đột xã hội,* ***hoà giải*** *các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân”.* Bên cạnh đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng khẳng định *“Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực công chứng,* ***hòa giải****, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp…”.*

Với phương châm giải quyết “thấu tình, đạt lý”, hòa giải ở cơ sở là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý và tình, giữa đạo đức và pháp luật, là một trong những phương thức thể hiện tính dân chủ và tư tưởng “lấy dân làm gốc”, người dân tự quyết định vấn đề của mình phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Hoạt động hòa giải ở cơ sở thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu *“củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*…”,tạo sự đồng thuận xã hội, vận động Nhân dân chung tay xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Bên cạnh đó, việc *“tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,* ***hòa giải ở cơ sở****, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn”* cũng là một trong những nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thời gian gần đây, nhiều văn bản có giá trị pháp lý cao được Quốc hội ban hành đều khuyến khích sử dụng biện pháp hòa giải trước khi áp dụng các biện pháp tư pháp chính thống, như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... Trong các văn bản này đều có những quy định ưu tiên hòa giải ở cơ sở khi có tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật[[1]](#footnote-1).

Nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới, ngày 18/4/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 428/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022”. Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan và địa phương tổ chức thực hiện Đề án. Ngày 26/6/2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 183/BC-BTP về tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang. Trong đó, đề nghị cho phép gia hạn việc thực hiện Đề án đến hết năm 2025. Ngày 11/07/2023 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5162/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đối với đề nghị của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 183/BC-BTP: *“giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan trên cơ sở tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2022 xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định kéo dài thời gian thực hiện Đề án đến năm 2025”*. Ngày 08/9/2023, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6908/VPCP-PL thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang: “*Đồng ý với đề nghị của Bộ Tư pháp bổ sung Quyết định kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” đến năm 2025 vào Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Thủ tướng Chính phủ tháng 12 năm 2023*”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” (sau đây gọi là Đề án 428) được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 đã được Bộ Tư pháp, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện đạt được những kết quả nổi bật như[[2]](#footnote-2):

- Các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện đã bám sát mục tiêu, phạm vi, nhiệm vụ, đối tượng của Đề án 428. Bộ Tư pháp và các cơ quan Tư pháp địa phương đã chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện Đề án 428 phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cả nước đã xây dựng được đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện[[3]](#footnote-3); việc biên soạn, phát hành các loại tài liệu pháp luật và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở được các địa phương quan tâm thực hiện đều đặn hơn, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tập huấn, bồi dưỡng.

- Một số địa phương cũng đã chủ động, tích cực huy động được các nguồn lực xã hội hóa cho công tác hòa giải ở cơ sở. Nhiều mô hình hòa giải sáng tạo, sử dụng linh hoạt phương pháp, cách thức hòa giải để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải được áp dụng, tỷ lệ vụ, việc hòa giải thành tăng[[4]](#footnote-4); từ đó khẳng định được vị trí, vai trò của công tác này trong đời sống xã hội, góp phần xây dựng tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc cần khắc phục như:

*Thứ nhất,* Đề án 428 được Thủ tướng Chính phủ ký ngày 18/4/2019, thời điểm này đã qua kỳ đề xuất dự toán năm 2019, do đó cả trung ương và địa phương không bố trí được ngân sách thực hiện Đề án 428 năm 2019. Từ năm 2020 đến hết Quý I/2022 dịch bệnh Covid-19 lan rộng, thời gian thực hiện giãn cách xã hội tương đối dài, một số mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án 428 không thực hiện được hoặc chưa được thực hiện triệt để như nhiệm vụ chỉ đạo điểm của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các tỉnh chưa đạt yêu cầu;

*Thứ hai,* đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được hình thành, tuy được quan tâm tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp nhưng chưa được kiện toàn, nhiều tập huấn viên còn thiếu kỹ năng truyền đạt để tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên; hiệu quả hoạt động của đội ngũ tập huấn viên chưa cao.

*Thứ ba,* năng lực và kỹ năng của hòa giải viên ở cơ sở đã được nâng cao hơn nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới. Đội ngũ hòa giải viên ít được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, dẫn đến thực trạng một số nơi có tỷ lệ hòa giải thành thấp (như Đắk Nông 67%, Đắk Lắk 67%, Cao Bằng 66%, Bình Phước 69%, Phú Yên 70%, Bắc Ninh 71%, Lạng Sơn 73%, Cà Mau 73%, Bình Thuận 74%...).

Trong bối cảnh tình hình chính trị, an ninh, kinh tế thế giới có những biến động lớn, nhanh chóng, phức tạp. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ và thách thức. Một trong những thách thức đó là sự xâm nhập của các nền văn hóa trên thế giới, nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp nảy sinh, các mâu thuẫn, tranh chấp diễn ra ngày càng nhiều và đa dạng. Đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách phù hợp, kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật mới nảy sinh, nhằm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế; một trong những chính sách đó là củng cố và tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

Ngày 08/9/2023, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6908/VPCP-PL đồng ý bổ sung Quyết định kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” đến năm 2025 vào Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định, Bộ Tư pháp nhận thấy cần tham mưu Thủ tướng Chính phủ đổi tên Quyết định thành Quyết định phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”, vì những lý do sau:

*Một là,* Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” hết hiệu lực năm 2022. Năm 2023 không triển khai, do đó việc kéo dài Quyết định này là không liên tục và không còn phù hợp. Vì vậy, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Đề án có sự kế thừa một số nội dung tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” và bổ sung một số nhiệm vụ phù hợp bối cảnh, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

*Hai là,* Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có số lượng lớn[[5]](#footnote-5), thời gian vừa qua biến động do việc sáp nhập địa giới hành chính ở cơ sở; có nhu cầu bồi dưỡng cao, thì việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở cần một quá trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục và lâu dài. Chính vì vậy, Bộ Tư pháp đề xuất thời gian thực hiện Đề án đến hết năm 2030.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, đồng thời thực hiện chủ trương tăng cường các biện pháp giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn ở cơ sở thì việc xây dựng Quyết định phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” là hết sức cần thiết.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tạo cơ chế thúc đẩy thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; gắn công tác hòa giải ở cơ sở với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Lấy hòa giải viên ở cơ sở làm trung tâm, kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập trong triển khai Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022”; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên bằng các giải pháp cụ thể, thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ thường xuyên đã và đang được các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

3. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vai trò quản lý của Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; huy động các nguồn lực xã hội; xây dựng đội ngũ hòa giải viên có trình độ, kỹ năng và nghiệp vụ hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Để xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Tư pháp đã thực hiện các công việc chủ yếu sau đây:

1. Rà soát, nghiên cứu quan điểm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở cũng như hiệu quả công tác này trong đời sống.

2. Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực làm công tác hòa giải ở cơ sở; nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của địa phương đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của bộ, cơ quan liên quan và địa phương đối với dự thảo Quyết định bằng văn bản hoặc thông qua cuộc họp, tọa đàm và đăng tải trên Cổng Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Về mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của công tác này trong giai đoạn mới, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Toàn bộ các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở, các ấn phẩm về hòa giải ở cơ sở được đăng tải trên mạng internet nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Ít nhất 95% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu Tổ hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ít nhất 95% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của Trung ương, tỷ lệ này là 100%.

- 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, nghiệp vụ hòa giải.

- Năm 2026, hoàn thành thực hiện chỉ đạo điểm; từ năm 2027, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên phạm vi cả nước.

**2. Thời gian và phạm vi thực hiện của Đề án**

- Đề án được triển khai thực hiện trên toàn quốc.

- Thời gian thực hiện: 2024 – 2030.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp**

Trên cơ sở mục tiêu đề ra, Đề án dự kiến 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

***Thứ nhất, thực hiện chỉ đạo điểm***

Việc thực hiện chỉ đạo điểm của trung ương và các địa phương về nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Nghiên cứu, xây dựng và hướng dẫn địa phương cách thức xây dựng mô hình hoạt động hòa giải ở cơ sở hiệu quả, phù hợp với đặc điểm và thực tiễn của từng địa phương.

***Thứ hai, tiếp tục kiện toàn, xây dựng đội ngũ hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở***

Một số địa phương xây dựng đội ngũ hòa giải viên mang tính hình thức, hoạt động thiếu hiệu quả, tỷ lệ hòa giải thành thấp. Do vậy, cần quan tâm rà soát, kiện toàn, xây dựng đội ngũ hòa giải viên tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín, hiểu biết pháp luật, có kỹ năng “dân vận khéo”, huy động lực lượng công an, bộ đội biên phòng tham gia làm hòa giải viên; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng và nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên cơ sở theo hướng cụ thể “cầm tay chỉ việc”, đặc biệt ở những vùng dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn có điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội.

***Thứ ba,*** ***tiếp tục kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, nâng cao năng lực cho đội ngũ này***

Đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được hình thành từ việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” ban hành tại Quyết định số 428/QĐ-TTg. Mặc dù được quan tâm tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp nhưng đội ngũ này lại thường xuyên biến động do thực hiện quy định luân chuyển cán bộ, công chức; chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ nên nhiều tập huấn viên còn thiếu kỹ năng truyền đạt, thiếu tự tin để tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên; hiệu quả hoạt động của đội ngũ tập huấn viên chưa cao. Vì vậy, dự thảo Đề án đã bổ sung trách nhiệm của tập huấn viên tham gia tập huấn cho tập huấn viên/hòa giải viên trên địa bàn ít nhất 02 lần/năm.

Bên cạnh đó, vai trò quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho hòa giải viên của đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã là vô cùng quan trọng. Do vậy, dự thảo Đề án đã bổ sung nhiệm vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao nghiệp vụ của đội ngũ này.

***Thứ tư, nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách thỏa đáng đối với hòa giải viên***

Đây là một trong những giải pháp mới của Đề án. Theo quy định của pháp luật hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên có quyền: (i) được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải; (ii) được cung cấp tài liệu liên quan đến hoạt động hòa giải; (iii) được hưởng thù lao theo vụ, việc khi thực hiện hòa giải; (iv) được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; (v) được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải... Hiện nay, kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên được thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính, tuy nhiên, trên thực tế khảo sát tại nhiều địa phương cho thấy, việc chi trả chế độ thù lao cho hòa giải viên còn nhiều hạn chế, bất cập. Do đó, Đề án bổ sung 02 nhiệm vụ cụ thể là đảm bảo thực hiện hiệu quả Thông tư số 56/2023/TT-BTC và nghiên cứu xây dựng, đề xuất các chính sách thỏa đáng đối với sự đóng góp của hòa giải viên thông qua việc rà soát Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành, đề xuất giải pháp về cơ chế, chính sách phù hợp.

***Thứ năm, nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản lý công tác hòa giải ở cơ sở***

Đây là giải pháp mới nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, việc xây dựng phần mềm quản lý công tác hòa giải ở cơ sở là cần thiết nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được thống nhất, toàn diện, kịp thời trên cả nước.

***Thứ sáu,*** ***thu hút lực lượng luật sư, luật gia, thẩm phán, người có hiểu biết về pháp luật tham gia công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải ở cơ sở.***

Dưới tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật có xu hướng ngày càng tăng, nội dung phức tạp đặt ra yêu cầu đối với hòa giải viên không chỉ có các kỹ năng vận động, thuyết phục mà phải có sự am hiểu kiến pháp pháp luật nhất định. Việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hơn 540 nghìn hòa giải viên trên cả nước cần lộ trình thực hiện thường xuyên và lâu dài. Chính vì vậy, một trong các nhiệm vụ, giải pháp cần được quan tâm của Đề án trong giai đoạn tiếp theo là nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút, vận động, thuyết phục đội ngũ luật sư, luật gia, người đang và đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức là những người có chuyên môn sâu về pháp luật, đủ tiêu chuẩn đang thường trú ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở.

***Thứ bảy, một số giải pháp khác như: tổ chức các hội thi, hội nghị (diễn đàn), hội thảo, tọa đàm; đoàn công tác đi nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm tại các quốc gia trên thế giới***, ***tăng cường hợp tác quốc tế về hòa giải cơ sở; kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những hòa giải viên, tổ hòa giải ở cơ sở điển hình xuất sắc, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác hòa giải cơ sở.***

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, tham khảo kinh nghiệm quốc tế theo Quyết định số 428/QĐ-TTg chưa thực hiện được. Do vậy, Đề án tiếp tục đề xuất giải pháp tổ chức giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức các đoàn đi nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm hòa giải ở cơ sở, các mô hình hòa giải hiệu quả đang tại các quốc gia áp dụng thành công biện pháp hòa giải trong giải quyết tranh chấp tại cộng đồng để nghiên cứu, đề xuất áp dụng vào Việt Nam.

\* Trong mỗi nhóm nhiệm vụ đều xác định cơ quan thực hiện, thời gian thực hiện để bảo đảm Đề án triển khai theo đúng tiến độ, hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

**4. Tổ chức thực hiện**

a) Phân công trách nhiệm

Dự thảo Đề án quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện Đề án.

Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm lựa chọn địa phương làm điểm chỉ đạo; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án từng năm; bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp trước ngày 02 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

b) Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

**V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Ngày 08/9/2023, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6908/VPCP-PL bổ sung Quyết định kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022” đến năm 2025 vào Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Tư pháp xin trân trọng báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ sửa đổi tên gọi Quyết định thành: ***Quyết định phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”*** với các lý do cơ bản sau: (i) Việc thay đổi tên Đề án nhằm đảm bảo tính phù hợp về hiệu lực của văn bản, đồng thời vẫn đảm bảo cơ sở pháp lý, phù hợp với ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang do nội dung cơ bản của Đề án là tiếp tục kế thừa Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022”; (ii) Số lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở lớn, năng lực còn nhiều hạn chế, đòi hỏi phải được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục và lâu dài để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*Tài liệu trình kèm theo gồm :*

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”.

2. Báo cáo tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến góp của các bộ, cơ quan liên quan và địa phương

3. Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phó TTg Chính phủ Trần Lưu Quang (để báo cáo);  - Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Lưu: VT, PBGDPL (3b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **Nguyễn Thanh Tịnh** |

1. Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định một trong những căn cứ miễn trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp là người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải.

   Khoản 3 Điều 18 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định: “Tổ hòa giải ở cơ sở có trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp và vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của [Luật Hòa giải ở cơ sở](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-hoa-giai-o-co-so-nam-2013-197282.aspx" \t "_blank)”.

   Điều 52 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn. Việc hòa giải được thực hiện theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở”.

   Khoản 1 Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở”. Hiện nay,dự thảo Luật Đất đai đang lấy ý kiến cũng quy định tại Khoản 1 Điều 236 “Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở hoặc hòa giải tại Tòa án hoặc hòa giải theo pháp luật về hòa giải thương mại”.

   Khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định: Tổ chức hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh bao gồm: “b) Tổ chức hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải thương mại, pháp luật về hòa giải tại cơ sở, pháp luật về hòa giải tại tòa án”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chi tiết tại Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 26/6/2023 của Bộ Tư pháp về tổng kết thực hiện Đề án. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo đó, cả nước hiện có 341 tập huấn viên cấp tỉnh, 3.812 tập huấn viên cấp huyện với thành phần chủ yếu từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của cơ quan tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận) tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; Hội Luật gia, Thanh tra, Tòa án... [↑](#footnote-ref-3)
4. Tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2015-2018 tỷ lệ hòa giải thành đạt trung bình khoảng 71,1%, đến nay trung bình đạt 78%; tỉnh Long An năm 2015 tỷ lệ hòa giải thành đạt 86,1%, đến năm 2022 đạt 91,2%; tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2018, tỷ lệ hòa giải thành đạt trung bình khoảng 65-67%, đến nay trung bình đạt 73%; tỉnh Thừa Thiên -Huế, tỷ lệ hòa giải thành năm 2018 từ 78,5% đến năm 2022 đạt 87,3%... [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, năm 2022 cả nước có 540.858 hòa giải viên. [↑](#footnote-ref-5)